

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
Chuyên ngành: Quản lý đất đai

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT (LAND USE PLANNING)

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: QL03087
- Học kì: 03
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ (Lý thuyết: 02 - Thực hành: 00)**
- **Tự học: 60**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 25 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 00 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 05 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: 00 tiết
 - + Thực tập, thực tế ngoài trường: 00 tiết
- Tự học: 60 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
 - Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Chuyên ngành ☒					
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☒		Chuyên sâu ☐	
		Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

- Học phần học song hành: không.
- Học phần học trước: không.
- Học phần tiên quyết: không.
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

*** Mục tiêu:**

- Kiến thức: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận và pháp lý của quy hoạch sử dụng đất, phương pháp lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp.
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được những kỹ năng và phân tích mối quan hệ giữa quy hoạch sử dụng đất với sự phát triển kinh tế xã hội nói chung cũng như sự phát triển các ngành, lĩnh vực cụ thể.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên thể hiện tinh thần trách nhiệm với môi trường và xã hội, với sự phát triển, chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không đóng góp; 2. Có đóng góp; 3. Đóng góp nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
QL03087	Quy hoạch sử dụng đất	1	1	1	2	3	1	1	1	1

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR
		10	11	12	13	14	15	16	17	18
QL03087	Quy hoạch sử dụng đất	1	1	1	2	3	2	2	2	2

Ký hiệu	KQHTMD của học phần <i>Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được</i>	CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Giải thích các khái niệm cơ bản và các vấn đề xã hội, pháp luật liên quan đến quy hoạch sử dụng đất.	CDR2
K2	Áp dụng tri thức khoa học tự nhiên, kinh tế và môi trường, chính trị xã hội và nhân văn quy hoạch sử dụng đất; Xây dựng bản đồ địa chính, các loại bản đồ chuyên đề khác và hệ thống thông tin đất đai trong quy hoạch sử dụng đất; Áp dụng các kiến thức chính sách pháp luật, quản lý nhà nước về đất đai vào công tác quản lý và sử dụng đất liên quan đến quy hoạch sử dụng đất.	CDR1, CDR3, CDR4
K3	Xây dựng các phương án quy hoạch và bố trí sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất; Xác định giá đất phục vụ quy hoạch sử dụng đất.	CDR5, CDR6
Kỹ năng		
K4	Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác, trợ giúp lẫn nhau trong công việc.	CDR11
K5	Sử dụng được máy tính, Internet và các ứng dụng văn phòng đáp ứng công việc cơ bản; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học phục vụ công tác quản lý và sử dụng đất; Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt B1 theo khung tham chiếu chung châu Âu hoặc tương đương; Đọc hiểu và giao tiếp được bằng tiếng Anh các kiến thức chuyên môn về lĩnh vực quản lý đất đai; Sử dụng thành thạo các loại máy trắc địa, công nghệ ngành quản lý đất đai để đo đạc, lập bản đồ địa chính và các loại bản đồ chuyên đề; Thực hiện thành thạo công tác đăng ký, thống kê đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, định giá đất và lập các phương án quy hoạch sử	CDR9, CDR10, CDR12, CDR14

	dụng đất.	
K6	Thực hiện đề tài nghiên cứu và viết báo cáo khoa học trong lĩnh vực quản lý và quy hoạch sử dụng đất đai.	CDR13
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K7	Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt. Thích ứng linh hoạt với tình hình chính trị - an ninh - kinh tế - xã hội trong và ngoài nước; Có ý thức tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ.	CDR17, CDR18

III. Nội dung tóm tắt của học phần

QL03087. Quy hoạch sử dụng đất. (Land Use Planning). (2:1,5-0,5-4). Mô tả vắn tắt nội dung: Vai trò của đất trong sự phát triển kinh tế, xã hội; Bản chất của quy hoạch sử dụng đất; Đặc điểm quy hoạch sử dụng đất trên thế giới và Việt Nam; Sự cần thiết và nội dung quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện; Những vấn đề chung của quy hoạch sử dụng đất cấp xã; Quy hoạch sử dụng đất phi nông nghiệp; Quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp; Quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- + Thuyết giảng;
- + Nghiên cứu tình huống;
- + Sử dụng câu hỏi trong giảng dạy;
- + Giảng dạy thông qua thảo luận nhóm.

2. Phương pháp học tập

- + Nghiên cứu, đọc tài liệu tham khảo môn học;
- + Thảo luận tích cực các tình huống giảng viên đưa ra về quy hoạch sử dụng đất;
- + Thảo luận và làm việc nhóm;
- + Thuyết trình các vấn đề về quy hoạch sử dụng đất các cấp;
- + Chủ động đặt câu hỏi và xử lý câu hỏi.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số tiết học lý thuyết theo quy định.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải có giáo trình môn học, đọc giáo trình, tài liệu tham khảo do giảng viên yêu cầu trước mỗi buổi học.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải làm bài tập môn học do giáo viên giảng dạy quy định.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm trung bình cộng của những điểm thành phần sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %
- Điểm quá trình / Điểm kiểm tra giữa kì: 30%
- Điểm kiểm tra cuối kì: 60%

3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	Nội dung / Tiêu chí đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/ Tuần học
Chuyên cần			10	1 - 10
Quan sát	Tham gia giờ giảng trên lớp	K4,K7	4	
	Thái độ tham dự giờ giảng	K4,K7	4	
Câu hỏi	Chuẩn bị bài ở nhà	K6,K7	3	
Đánh giá quá trình			30	
Thuyết trình			10	1-3
	Cấu trúc/Thiết kế slide	K2,K4,K5,K6	1	
	Nội dung	K1,K2,K3	3	
	Sử dụng hình ảnh, bản đồ	K1,K4,K5,K6	1	
	Kiểm soát thời gian	K7	1	
	Kỹ năng trình bày	K7	2	
	Trả lời và xử lý câu hỏi	K1,K2,K3,K4	2	
Thảo luận			10	4-6
	Thái độ tham gia	K1,K4, K7	3	
	Kỹ năng thảo luận	K1,K4, K7	3	
	Chất lượng đóng góp ý kiến	K1,K2,K3,K4	4	
Tiểu luận			10	7-10
	Cấu trúc	K2,K4,K5,K6	2	
	Nội dung	K1,K2,K3	5	
	Kết luận	K1,K2,K3	2	
	Hình thức trình bày	K4,K7	1	
Cuối kì			60	16-20
Kiểm tra cuối kì	Nội dung: toàn bộ những kiến thức và kỹ năng đã học. Đề thi gồm 2 dạng (Thang điểm 10): - Tự luận: 2 câu (50% điểm thi) - Trắc nghiệm: 50 câu (50% điểm thi)	K1,K2,K3,K4 K5,K6,K7	60	

Rubric 1: Điểm chuyên cần (1đ)

1. THAM DỰ GIỜ GIẢNG			
Tiêu chí	Tốt	Trung bình	Kém
Tham gia giờ giảng trên lớp	90-100% (0,4 đ)	80-90% (0,3 đ)	75-80% (0,1 đ)
Thái độ tham dự giờ giảng	Tích cực đóng góp ý kiến (0,4 đ)	Thỉnh thoảng đóng góp ý kiến (0,2 đ)	Không đóng góp ý kiến (0 đ)
Chuẩn bị bài ở nhà	Tích cực đóng góp ý kiến (0,4 đ)	Thỉnh thoảng đóng góp ý kiến (0,2 đ)	Không đóng góp ý kiến (0 đ)

Rubric 2: Đánh giá, kiểm tra giữa kỳ (3đ)

2.1. THUYẾT TRÌNH (1đ)				
Tiêu chí	Tốt	Trung bình	Kém	
Cấu trúc/ Thiết kế slide	Cân đối, trực quan, sáng tạo, thẩm mỹ, logic (0,1đ)	Cân đối, chưa thẩm mỹ, sáng tạo (0,1đ)	Thiếu cân đối, thiếu thẩm mỹ, lộn xộn, nhiều lỗi (0đ)	
Nội dung	Chính xác, đầy đủ, cập nhật (0,3đ)	Đúng chủ đề, không cập nhật (0,2đ)	Lệch chủ đề, không cập nhật (0đ)	
Sử dụng hình ảnh, bản đồ	Thành thạo, khoa học (0,1đ)	Biết sử dụng (0,1đ)	Không thành thạo (0đ)	
Kiểm soát thời gian	Đúng thời gian quy định (0,1đ)	Vượt thời gian <20% (0,1đ)	Vượt thời gian >20% (0đ)	
Kỹ năng trình bày	Nói to, rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, dẫn dắt thu hút, thuyết phục (0,2đ)	Nói to, rõ ràng, chưa phù hợp lắm về ngữ điệu, ít lôi cuốn (0,2đ)	Nói nhỏ, chưa biết cách dẫn dắt vấn đề và thuyết phục (0,1đ)	
Trả lời và xử lý câu hỏi	Đúng, có phản xạ tốt, có quan điểm rõ ràng (0,2đ)	Đúng nhưng phản xạ chưa tốt (0,2đ)	Trả lời câu hỏi không đúng hoặc chưa đầy đủ (0,1đ)	

2.2. THẢO LUẬN (1đ)				
Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
Thái độ tham gia	Khoi gợi vấn đề và dẫn dắt cuộc thảo luận (0,3đ)	Tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia (0đ)
Kỹ năng thảo luận	Phân tích, đánh giá tốt (0,3đ)	Phân tích, đánh giá khá tốt (0,2đ)	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt (0,1đ)	Phân tích, đánh giá chưa tốt (0đ)
Chất lượng đóng góp ý kiến	Sáng tạo, phù hợp (0,4đ)	Phù hợp (0,3đ)	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp (0,2)	Không phù hợp (0,1đ)

2.3. TIỂU LUẬN (1đ)				
Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
Cấu trúc	Cân đối, hợp lý (0,2đ)	Khá cân đối, hợp lý (0,1đ)	Tương đối cân đối, hợp lý (0,1đ)	Không cân đối, thiếu hợp lý (0đ)
Nội dung	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề (0,5đ)	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề (0,4đ)	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề (0,3đ)	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề (0,2đ)
Kết luận	Phù hợp và đầy đủ (0,2đ)	Khá phù hợp và đầy đủ (0,1đ)	Tương đối phù hợp và đầy đủ (0,1đ)	Không phù hợp và đầy đủ (0đ)
Hình thức trình bày	Sạch, đẹp (0,1đ)	Tương đối sạch đẹp (0,1đ)	Ít sạch đẹp (0đ)	Không sạch đẹp (0đ)

Rubric 3: Thi cuối kỳ (6đ)

3.1. TỰ LUẬN (3đ)				
Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
Nội dung kiểm tra (2 câu tự luận)	Đạt > 85% các ý trong đáp án	Đạt từ 65-85% các ý đáp án	Đạt 40-65% các ý trong đáp án	Đạt <40% các ý trong đáp án

3.2. TRẮC NGHIỆM (3đ)				
Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
Nội dung kiểm tra (50 câu trắc nghiệm)	Đúng >40 câu	Đúng 30-40 câu	Đúng 20-30 câu	Đúng <20 câu

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Thuyết trình và thảo luận: Tất cả các sinh viên phải tham gia thảo luận, trình bày từng nội dung theo quy định về quy hoạch sử dụng đất và làm tiểu luận, nếu không tham gia và không làm tiểu luận sẽ bị 0 điểm vào điểm giữa kỳ và không được tham gia thi cuối kỳ.

Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình / Bài giảng:

Đoàn Công Quỳ và nnk. (2006). *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

* Tài liệu tham khảo khác:

- + Luật Đất đai và các văn bản dưới luật có liên quan.
- + FAO (1993). *Guidelines for Land use planning*. FAO Development Series 1, ISSN 1020-0819, Rome, Italy.
- + FAO/UNEP (1999). *The future of our land: Facing the Challenge-Guidelines for integrated planning for sustainable management of land resources*. Rome, Italy.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Bài mở đầu Phần thứ nhất: Cơ sở lý luận của quy hoạch sử dụng đất Chương 1. Vai trò của đất trong sự phát triển kinh tế, xã hội	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (03 tiết) - Nội dung GD lý thuyết: 1.1. Khái niệm và chức năng cơ bản của đất 1.2. Đất đai là một tư liệu sản xuất đặc biệt và chủ yếu 1.3. Những tính chất của đất cần nghiên cứu trong quy hoạch sử dụng đất	K1,K2,K3,K7
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (06 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.	K4,K5,K6,K7
2-3	Chương 2. Bản chất của quy hoạch sử dụng đất	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (06 tiết) - Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Hệ thống quy hoạch sử dụng đất 2.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu 2.3. Quá trình quy hoạch sử dụng đất 2.4. Những nguyên tắc cơ bản của quy hoạch sử dụng đất 2.5. Mối quan hệ giữa quy hoạch sử dụng đất với các quy hoạch khác 2.6. Quy luật phát triển của quy hoạch sử dụng đất	K1,K2,K3,K7

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	- Nội dung semina/thảo luận: Đất đai và quy hoạch sử dụng đất B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) <i>Chương 3. Đặc điểm quy hoạch sử dụng đất trên thế giới và Việt Nam</i> 3.1. Đặc điểm QHSD đất trên thế giới 3.2. Đặc điểm quy hoạch sử dụng đất ở Việt Nam. Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.	K4,K5,K6,K7
4-5	Phần thứ hai: Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện <i>Chương 4. Sự cần thiết và nội dung quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện</i> A/ Các nội dung chính trên lớp: (06 tiết) - Nội dung GD lý thuyết: 4.1. Sự cần thiết phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện 4.2. Nội dung chủ yếu của quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện - Nội dung semina/thảo luận: Tìm hiểu thực trạng vùng quy hoạch sử dụng đất cụ thể	K1,K2,K3,K7
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.	K4,K5,K6,K7
6	Phần thứ ba: Quy hoạch sử dụng đất cấp xã <i>Chương 5. Những vấn đề chung của quy hoạch sử dụng đất cấp xã</i> A/ Các nội dung chính trên lớp: (03 tiết) - Nội dung GD lý thuyết: 5.1. Đặc điểm và nguyên tắc của quy hoạch sử dụng đất cấp xã 5.2. Công tác chuẩn bị và điều tra cơ bản 5.3. Hoạch định ranh giới đất đai	K1,K2,K3,K7
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (06 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.	K4,K5,K6,K7
7-8	Chương 6. Quy hoạch sử dụng đất phi nông nghiệp A/ Các nội dung chính trên lớp: (06 tiết) - Nội dung GD lý thuyết: 6.1. Phân loại đất phi nông nghiệp 6.2. Quy hoạch sử dụng đất ở nông thôn 6.3. Quy hoạch sử dụng đất chuyên dùng - Nội dung semina/thảo luận: Tìm hiểu thực trạng và giải pháp quy hoạch đất chuyên dùng	K1,K2,K3,K7
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.	K4,K5,K6,K7
9	Chương 7. Quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp A/ Các nội dung chính trên lớp: (03 tiết) - Nội dung GD lý thuyết: 7.1. Ý nghĩa của việc tổ chức sử dụng đất nông nghiệp	K1,K2,K3,K7

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	7.2. Đánh giá tiềm năng đất nông nghiệp 7.3. Dự báo nhu cầu sử dụng đất nông nghiệp 7.4. Phân bổ đất nông nghiệp trên lãnh thổ	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (06 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.	K4,K5,K6,K7
10	Chương 8. Quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (03 tiết) - Nội dung GD lý thuyết: 8.1. Lập kế hoạch sử dụng đất 8.2. Kỹ thuật thiết kế đồ án quy hoạch sử dụng đất 8.3. Chuyển đồ án thiết kế ra thực địa 8.4. Quản lý hồ sơ quy hoạch sử dụng đất	K1,K2,K3,K7
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (06 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.	K4,K5,K6,K7

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: theo quy định và điều kiện của Học viện.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Giáo trình, máy chiếu...
- Các phương tiện khác: Dụng cụ và đồ dùng học tập.

TRƯỞNG BỘ MÔN

Hà Nội, ngày tháng năm 2018
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Nguyễn Quang Học

ThS. Nguyễn Tuấn Anh

TRƯỞNG KHOA

DUYỆT CỦA HỌC VIỆN

PGS.TS. Cao Việt Hà

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: NGUYỄN TUẤN ANH	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912784627
Email: nn1ntanh78@vnua.edu.vn	Trang web: http://qldd.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: NGUYỄN QUANG HỌC	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912326385
Email: nqhoc@vnua.edu.vn	Trang web: http://qldd.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: ĐỖ THỊ TÁM	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986739960
Email: dttam@vnua.edu.vn	Trang web: http://qldd.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: NGUYỄN KHẮC VIỆT BA	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0905140687
Email: nktba@vnua.edu.vn	Trang web: http://qldd.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: NGUYỄN QUANG HUY	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 01224277242
Email: nqhuy@vnua.edu.vn	Trang web: http://qldd.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	